

Bản án số: 124/2025/HS-ST
Ngày: 13-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Huệ;
- Ông Ngô Hoàng Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Phan Huỳnh L, sinh năm 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: Số 146/97/7 VT, phường 2, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Đường NC3, khu phố 4, phường MP, thành phố BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Thành L1, sinh năm: 1960 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1960; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 3/12/2024 đến nay. Có mặt.

2. Đào Văn N, sinh năm 1995, tại tỉnh Sóc Trăng; đăng ký thường trú: Ấp AT, xã AT 1, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Đường DC6, khu phố 3, phường MP, thành phố BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn D và bà Lâm Thị K, sinh năm: 1968; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 3/12/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Huỳnh L, Đào Văn N, Đỗ Thế A (sinh năm 1989, nơi thường trú: 148/2 đường MHD, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk) và Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2001, nơi thường trú: ấp TBH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp) là bạn bè quen biết và đều nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine). L thuê trọ tại phòng số 04, nhà trọ không tên, đường NC3, khu phố 4, phường MP, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. N sinh sống như vợ chồng với Lê Ngọc T1 (sinh năm 2000, nơi thường trú: Ấp 3, xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương) tại phòng số 04, nhà trọ không tên, đường DC6, khu phố 3, phường MP, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Thế A ở nhà số 3, đường DC6, khu phố 3, phường MP, thành phố BC, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 13 giờ ngày 28/11/2024, N đến phòng trọ của L hỏi mua “1G4” (khoảng 1,25gam) ma túy đá, L nói giá 1.100.000 đồng và hẹn tối có ma túy sẽ giao cho N nên N đi về. Sau đó, những người bạn của L tên Tuấn, Trường, Minh, Nhật (không rõ lai lịch) và Đ đến phòng của L chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Thế A đến phòng trọ của L hỏi mua “25 số” (khoảng 2,5 gam) ma túy đá với giá 1.500.000 đồng nhưng xin nợ lại 500.000 đồng, L nói khi nào có ma túy thì gọi cho Thế A qua lấy nên Thế A đi về. Sau đó, L sử dụng tài khoản zalo “Mập” liên lạc với tài khoản zalo “Cá” (không rõ lai lịch) ở thành phố Thuận An hỏi mua “50 số” (khoảng 05 gam) ma túy đá và nói Cá đem ma túy đến phòng trọ của L giao. Cá nói nếu trả tiền liền thì giá 2.500.000 đồng cộng tiền công vận chuyển 200.000 đồng là 2.700.000 đồng, L đồng ý gửi vị trí nhà trọ cho Cá.

Chiều cùng ngày, có đối tượng (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) đến phòng trọ của L và tự giới thiệu tên Thiện đem ma túy đá của Cá đến giao cho L. L xin Thiện cho trả trước 1.000.000 đồng, còn lại khi nào bán hết ma túy sẽ trả sau. Thiện gọi cho Cá thì Cá đồng ý cho L thiếu nợ nhưng L phải trả “50 số” là 3.000.000 đồng thì L đồng ý nên Thiện giao cho L 02 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá. Lúc này, L gọi vào tài khoản zalo “Bi” của Thế A nói đến lấy ma túy. Thế A đến lấy 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá và trả cho L 1.000.000 đồng, rồi đi về. L đưa 1.000.000 đồng cho Thiện, rồi Thiện ra về. Sau đó, L lấy túi ma túy còn lại đổ một ít ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) và cho Tuấn, Trường, Minh, Nhật và Đ sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy xong, 05 người ra về, phần ma túy còn lại trong túi nylon L cất giấu trong người. L không nói cho những người bạn của L biết việc L mua bán ma túy với N và Thế A. Đối với túi ma túy mua của L, Thế A đem về nhà sử dụng một mình hết.

Khoảng 20 giờ cùng ngày 28/11/2024, L lấy túi ma túy ra phân chia thành 02 gói ma túy nhỏ hơn, rồi L lấy 01 gói đem đến phòng trọ của N, N xin thiếu nợ 1.100.000 đồng thì L đồng ý và đưa gói ma túy cho N. Sau đó, N sử dụng một mình hết túi ma túy mua được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N tiếp tục nhắn tin cho L hỏi mua “1G4” ma túy đá và hứa trả hết tiền mua ma túy. L lấy gói ma túy còn lại

đem đến phía trước nhà trọ của N, N trả cho L 1.200.000 đồng, xin nợ lại 1.000.000 đồng của 02 lần mua ma túy thì L đồng ý và đưa gói ma túy cho N.

Sáng ngày 29/11/2024, Đ đến phòng trọ của L chơi thì L nhờ Đ qua gặp N lấy 1.000.000 đồng tiền N thiếu nợ L nhưng L không nói cho Đ biết là tiền bán ma túy. Đ đến gặp N thì N chỉ đưa cho Đ 500.000 đồng và nói để N nói chuyện với L. Sau đó, N nhắn tin cho L nói trả trước 500.000 đồng, còn 500.000 đồng chiều trả thì L đồng ý. Chiều cùng ngày, N ra cửa hàng chuyển tiền (không rõ địa chỉ) nhờ chuyển trả qua tài khoản ngân hàng ACB số 7208641 của L số tiền 490.000 đồng.

Đối với gói ma túy mua lần thứ 2 của L, N đã đổ vào nỏ sử dụng một mình được 02 lần, rồi cất giấu nỏ lên kệ bếp trong phòng. Ma túy còn lại thì N phân chia thành 01 túi nylon miệng kéo dính, 02 gói nylon hàn kín và cất giấu vào hộp tắm bông để dưới chân cầu thang trong phòng để sử dụng dần. Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2024, đối tượng có tài khoản zalo “Đồng Không Nát” nhắn tin cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn giao ở đường NB7, khu phố 3, phường MP, thành phố BC. N lấy 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy trong hộp tắm bông và đi bán cho Đồng. Sau khi N đi ra khỏi phòng, T1 biết N cất giấu nỏ trên kệ bếp nên tự ý lấy nỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong nỏ còn một ít ma túy nên T1 sử dụng hết số ma túy này. Do N không cho T1 sử dụng ma túy nên T1 lén lấy sử dụng khi N đi ra khỏi phòng. Đối với số ma túy N cất giấu trong hộp tắm bông thì T1 không biết.

Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 03/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát phối hợp Công an phường Mỹ Phước kiểm tra hành chính phòng trọ của N thì phát hiện trên kệ bếp có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện thu giữ: Trên bàn gỗ đặt dưới chân cầu thang trong phòng có 01 hộp tắm bông màu vàng, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính màu đỏ chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95. Qua làm việc, N khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá do N mua của Phan Huỳnh L nên lực lượng Công an nhanh chóng khám xét khẩn cấp phòng trọ của L phát hiện thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Tecno Pova màu xanh. Qua làm việc, L khai nhận đã bán ma túy cho N 02 lần và bán ma túy cho Đỗ Thế A 01 lần nên lực lượng Công an tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà của Thế A nhưng không thu giữ được gì.

Theo Kết luận giám định số 5684/KL-KTHS(MT) ngày 11/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5804 gam (M1); 0,0663 gam (M2). Hoàn lại khối lượng mẫu vật niêm phong, có khối lượng 0,4766 gam (M1); 0,0314 gam (M2).

Ngày 30/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13, 14, 15 đối với Đỗ Thế A, Lê Ngọc

T1, Nguyễn Văn Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mỗi người bị phạt tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKSBC ngày 29/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Huỳnh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đào Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Huỳnh L đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phan Huỳnh L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Huỳnh L đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phan Huỳnh L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn N đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đào Văn N 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy

- 01 bì thư dán kín số 5684/PC09 được niêm phong có chữ ký của Đào Văn N, Lê Ngọc T1 (người chứng kiến), Nguyễn Thiện Khánh (cán bộ niêm phong) hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

Tịch thu sung vào ngân sách:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 (không kiểm tra được model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- 01 điện thoại di động hiệu Tecno Pova màu xanh (không kiểm tra được model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 28/11/2024, tại nhà trọ không tên, đường NC3, khu phố 4, phường MP, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, Phan Huỳnh L đã bán 01 túi ma túy đá với giá 1.500.000 đồng cho Đỗ Thế A. Số ma túy mua được, Thế A đã sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ đến 22 giờ ngày 28/11/2024, tại nhà trọ không tên, đường DC6, khu phố 3, phường MP, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, Phan Huỳnh L đã 02 lần bán ma túy đá cho Đào Văn N, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 1.100.000 đồng. Số ma túy đá mua được, N đã sử dụng một phần, bán 01 gói với giá 200.000 đồng cho đối tượng tên Đồng (không rõ lai lịch), còn lại 01 túi và 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,6467 gam N cất giấu trong phòng trọ mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, vào ngày 28/11/2024, L đã có hành vi cho Nguyễn Văn Đ cùng 04 đối tượng Tuấn, Trường, Minh, Nhất (không rõ lai lịch) cùng sử dụng chung ma túy đá tại phòng trọ của L thuê ở.

Xét các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, muốn có chất ma túy để sử dụng nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả. Loại ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ là Methamphetamine, trọng lượng ma túy bị cáo N tàng trữ là 0,6467 gam. Ngoài ra bị cáo L còn có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn Đ cùng 4 đối tượng sử dụng chất ma túy.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo L và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo Phan Huỳnh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo Đào Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và theo điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 151/CT-VKSBC ngày 29/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phan Huỳnh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đào Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn Đ có hành vi lấy 500.000 đồng từ N giúp cho L nhưng Đ không biết N trả tiền mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ là có căn cứ.

Đối với việc N cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong còn một ít ma túy trong phòng trọ nhưng Lê Ngọc T1 tự ý lấy để sử dụng không cho N biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với N là có căn cứ

Đối với hành vi bán ma túy cho Đồng chưa rõ lai lịch của Đào Văn N và các đối tượng Tuấn, Trường, Minh, Nhất, Cá, Thiện đều không rõ lai lịch, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư dán kín số 5684/PC09 được niêm phong có chữ ký của Đào Văn N, Lê Ngọc T1 (người chứng kiến), Nguyễn Thiện Khánh (cán bộ niêm phong) hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

Tịch thu nộp ngân sách:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 (không kiểm tra được model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- 01 điện thoại di động hiệu Tecno Pova màu xanh (không kiểm tra được model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Huỳnh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Đào Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Phan Huỳnh L:

Xử phạt bị cáo Phan Huỳnh L 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 3/12/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đào Văn N:

Xử phạt bị cáo Đào Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy

- 01 bì thư dán kín số 5684/PC09 được niêm phong có chữ ký của Đào Văn N, Lê Ngọc T1 (người chứng kiến), Nguyễn Thiện Khánh (cán bộ niêm phong) hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

Tịch thu sung vào ngân sách:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 (không kiểm tra được model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- 01 điện thoại di động hiệu Tecno Pova màu xanh (không kiểm tra được model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2025 giữa công an tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Huỳnh L và Đào Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tiến

